

6C - TUẦN 15 – PHIẾU BÀI TẬP:
CHIA ĐỘNG TỪ (Phần 1) & CÂU HỎI (W- & Ja/Nein Fragen)

Bài tập: Điền vào ô trống màu vàng động từ được chia ở dạng thích hợp:

Teacher : Was du gern? (machen)
David : Ich gern Fußball. (Fußball spielen)
Linda : Ich gern Klavier. (Klavier spielen)

Teacher : Tom, du gern? (kochen)
Tom : Nein, ich nicht gern. (kochen)
Teacher : Diamond, du gern? (kochen)
Diamond: Ja, ich gern. (kochen)

Teacher : Bill, du gern? (singen)
Bill : Nein, ich nicht gern. (singen)
Teacher : Was du gern? (machen)
Bill : Ich gern. (rennen)

Teacher : MyMy, du gern? (lesen)
MyMy : Ja, ich gern ein Buch! (lesen)

Teacher : Peter, du gern? (tanzen)
Peter : Nein, ich nicht gern! (tanzen)

Teacher : Was du gern? (machen)
Leo : Ich gern. (malen)
Jerry : Ich gern. (schwimmen)
Theresa : Ich gern Musik. (Musik hören)

Teacher : Henry, du gern? (essen)
Henry : Nein, ich nicht gern. (essen)
Teacher : du gern? (trinken)
Henry : Ja, ich gern. (trinken)

Teacher : Barney, du gern? (klettern)
Barney : Nein, ich nicht gern. (klettern)
Teacher : du gern? (lernen)
Barney : Ja, ich gern. (lernen)

I. Ôn tập chia động từ ở thì hiện tại (Konjugation der Verben im Präsens):

Ghi nhớ:

1. Động từ có quy tắc bao gồm các thành phần:

- Gốc động từ: **Verbstamm**
- Đuôi động từ: **en/n**

2. Cách chia động từ có quy tắc theo ngôi:

a) Bỏ đuôi **-en/n** → lấy gốc **Verbstamm +e/st/t**

- (ich) Verbstamm - en/n + e
- (du) Verbstamm - en/n + st
- (er/sie/es) Verbstamm - en/n + t
- (ihr) Verbstamm - en/n + t
- (wir/sie (pl.)/Sie) Verbstamm - en/n (động từ nguyên mẫu)

Chú thích: (pl.) : viết tắt của từ plural (số nhiều)

b) Gốc **Verbstamm** kết thúc bằng **ß/s/x/z** → lấy gốc **Verbstamm +e/t/t**

- (ich) Verbstamm - en/n + e
- (du) Verbstamm - en/n + t
- (er/sie/es) Verbstamm - en/n + t
- (ihr) Verbstamm - en/n + t
- (wir/sie (pl.)/Sie) Verbstamm - en/n (động từ nguyên mẫu)

Lưu ý: Sie viết hoa dùng trong trường hợp trang trọng/người lạ (Ngài/các Ngài/ông/bà)

c) Gốc **Verbstamm** kết thúc bằng **t/d/n/m** → +e/est/et: *sẽ học sau (will learn later)*

3. Cách chia động bất quy tắc theo ngôi:

a) Nguyên âm **a/e** trong **Verbstamm** bị biến đổi khi chia động từ → lấy gốc **Verbstamm +e/st/t** đồng thời nguyên âm bị biến đổi **a → ä** hoặc **e → ie/i**

b) Các trường hợp biến đổi khác: *sẽ học sau (will learn later)*

TRƯỜNG HỢP	Verbstamm+e/st/t		Verbstamm+e/t/t (ß/s/x/z)	Nguyên âm biến đổi a → ä e → ie/i
VÍ DỤ	malen	klettern	heißen	lesen
Gốc (Verbstamm)	mal-	kletter-	heiß-	les-
Đuôi (Endung)	-en	-n	-en	-en
	(vẽ)	(leo trèo)	(được gọi là)	(đọc)
ich	Ich male gern.	Ich klettere gern.	Ich heiße Tom.	Ich lese Buch gern.
du	Du malst gern.	Du kletterst gern.	Du heißt Mike.	Du liest Buch gern.
er/sie/es	David malt gern./ Cherry malt gern.	Es klettert./ Er klettert gern.	Er heißt Peter./ Sie heißt Cherry.	Sie liest Buch gern./ Er liest Buch nicht gern.
wir	Wir malen gern.	Wir klettern gern.	Wir heißen 6C.	Wir lesen Buch gern.
ihr	Ihr malt gern.	Ihr klettert gern.	Ihr heißt 4D.	Ihr lest Buch gern.
sie (pl.) / Sie	Linda und Mymy malen gern.	Sie klettern gern.	Sie heißen 3G.	Sie lesen Buch gern.

II. Luyện tập câu hỏi với từ để hỏi (W-Fragen) và câu hỏi „có“ hoặc „không“ (Ja/Nein Fragen):

Ghi nhớ:

1. Cách đặt câu hỏi:

- a) Câu hỏi với từ để hỏi: **Was/Wo/Woher/Wer/Wie/Wieviele/... + động từ (Verben) + chủ ngữ (Subject) + ... ?**
- b) Câu hỏi có/không: **Động từ (Verben) + chủ ngữ (Subject) + ... ?**

2. Cách trả lời câu hỏi có/không: **Ja, chủ ngữ (Subject) + động từ (Verben) + ...**

Nein, chủ ngữ (Subject) + động từ (Verben) + (nicht) ...

Lưu ý: Chia động từ theo chủ ngữ.

„nicht“ được đặt ở nhiều vị trí tùy trường hợp (*sẽ học sau (will learn later)*)